ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 39/2025/QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 29 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CO ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-VPCP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 28 /TTr-VP ngày 05 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 9 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Cổng Thông tin điện tử thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Kỳ Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; có chức năng giúp Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức, quản lý, công bố các thông tin chính thức về hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; kết nối, tích hợp với Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, các Trang thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố; đầu mối Cổng thông tin điện tử, kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử và tiếp nhận, cung cấp, xử lý thông tin liên quan để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; quản lý công báo và phục vụ các hoạt động chung của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

2. Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành:

a) Quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cổng Thông tin điện tử thành phố.

b) Phê duyệt kế hoạch, đề án, dự án về phát triển Cổng Thông tin điện tử thành phố; tổ chức thực hiện theo quy định.

c) Văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Tham mưu Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản khác thuộc thẩm quyền theo phân công.

3. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể như sau

a) Tham mưu xây dựng, tổ chức quản lý, vận hành hệ thống Cổng Thông tin điện tử thành phố; kết nối, tích hợp với Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số; kết

nối, tích hợp các Trang thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố (sau đây gọi tắt là Trang thành phần) với Cổng Thông tin điện tử thành phố theo quy định tại khoản 1, Điều 6, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

b) Chủ trì tổ chức, quản lý, cung cấp thông tin về các hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; cung cấp thông tin đối ngoại, những sự kiện chính trị, kinh tế, xã hội trên đa nền tảng, đa phương thức, trên hệ sinh thái mạng xã hội của Cổng Thông tin điện tử thành phố đến người dân, doanh nghiệp và các cơ quan báo chí; cung cấp các thông tin, dữ liệu khác theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; tổ chức hội thảo, tọa đàm, đối thoại, giao lưu trực tuyến và các sự kiện truyền thông khác theo quy định và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

c) Công khai các thông tin theo quy định tại Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016 và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, gồm:

- Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý hành chính thuộc thẩm quyền ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo, trong đó nêu rõ: hình thức văn bản, thẩm quyền ban hành, số ký hiệu, ngày ban hành, ngày hiệu lực, trích yếu, tệp văn bản cho phép tải về, cung cấp công cụ tìm kiếm văn bản; việc cung cấp thông tin văn bản quy phạm pháp luật tuân thủ các quy định của pháp luật và bảo đảm đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật hoặc Công báo Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là một bên.

- Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm thống nhất, tích hợp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

- Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hàng năm: Việc công bố quy hoạch tuân theo Luật Quy hoạch; thông tin về danh mục dự án, chương trình và kết quả thực hiện đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, các nguồn vốn vay theo quy định của pháp luật.

- Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, sơ đồ tổ chức của Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước; họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử chính thức của cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối liên hệ.

- Thông tin về tổ chức bộ máy hành chính, bản đồ địa giới hành chính đến cấp xã, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng; tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan.

- Báo cáo tài chính năm công khai theo quy định của Luật Kế toán; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của Luật Thống kê; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ; thông tin về dịch theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

- Danh mục thông tin phải được công khai, trong đó nêu rõ địa chỉ, hình thức, thời điểm, thời hạn công khai đối với từng loại thông tin;

- Các thông tin khác mà pháp luật quy định phải công bố công khai.

d) Tiếp nhận, cung cấp và xử lý thông tin

- Thông tin tuyên truyền phổ biến thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

- Cung cấp thông tin bằng tiếng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

- Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, hiến kế, góp ý trên internet của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước gửi Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan hành chính nhà nước qua Cổng Thông tin điện tử thành phố; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết, trả lời và thông tin công khai kết quả theo quy định.

- Tổng hợp, phân tích, dự báo hàng ngày, hàng tuần, đột xuất tình hình thông tin báo chí, dư luận xã hội, các kiến nghị, góp ý, hiến kế được phản ánh qua Cổng Thông tin điện tử thành phố và các nguồn thông tin khác có liên quan để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tiếp nhận, cập nhật và quản lý văn bản theo quy định; cập nhật thông tin theo các quy định hiện hành để cung cấp kịp thời, chính xác thông tin chính thống cho các cơ quan báo chí.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong công tác tổ chức họp báo Ủy ban nhân dân thành phố định kỳ và họp báo trực tuyến, cung cấp thông tin cho báo chí, đăng tải công khai thông tin phản hồi báo chí trên Cổng Thông tin điện tử thành phố.

- Báo cáo, đề xuất Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xử lý thông tin báo chí, dư luận, thực hiện các nội dung truyền thông chủ động về thành phố Đà Nẵng.

đ) Đăng tải lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân đối với dự thảo các văn bản cần phải xin ý kiến theo quy định.

e) Kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

trên môi trường mạng; quản lý mạng tin học và ứng dụng công nghệ thông tin tại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

g) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng truyền thông cho các Trang thành phần trên địa bàn thành phố.

h) Theo dõi, báo cáo hoạt động của các Trang thành phần với Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử thành phố về mức độ cập nhật, cung cấp thông tin, công tác phối hợp.

i) Tham mưu tổ chức quản lý, xuất bản Công báo điện tử thành phố Đà Nẵng theo quy định; cập nhật cơ sở dữ liệu Công báo thành phố lên Công báo điện tử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

k) Thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác quản trị nội bộ của đơn vị:

- Nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và cải cách hành chính phục vụ nhiệm vụ được giao tại đơn vị.

- Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

- Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định.

- Đảm bảo điều kiện phục vụ hoạt động của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử thành phố.

l) Định kỳ hoặc đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan có thẩm quyền về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc phân công của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo đơn vị

a) Cổng Thông tin điện tử thành phố có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc Cổng Thông tin điện tử thành phố thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giám đốc là người đứng đầu Cổng Thông tin điện tử thành phố, chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị; chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của đơn vị để thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định.

c) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, Giám đốc ủy nhiệm cho một Phó Giám đốc điều hành hoạt động của Cổng Thông tin điện tử thành phố.

2. Các phòng thuộc đơn vị

a) Phòng Tổng hợp - Hành chính.

b) Phòng Thông tin điện tử (trên cơ sở đổi tên Phòng Tin tức sự kiện);

c) Phòng Kỹ thuật.

3. Việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các phòng thuộc đơn vị thực hiện theo quy định pháp luật và quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy hiện hành của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với viên chức, người lao động tại các phòng thuộc đơn vị được thực hiện theo quy định pháp luật và quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, viên chức của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Số lượng người làm việc

1. Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm chức năng, nhiệm vụ, hoạt động sự nghiệp và vị trí việc làm, Cổng Thông tin điện tử thành phố xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố xem xét và trình Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

2. Việc phân bổ số lượng người làm việc giữa các phòng thuộc đơn vị do Giám đốc Cổng Thông tin điện tử thành phố quyết định trong tổng số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao cho đơn vị và trên cơ sở nhiệm vụ, khối lượng công việc theo quy định.

3. Việc bố trí công tác đối với viên chức của đơn vị căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và theo phẩm chất, năng lực, sở trường, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Giám đốc Cổng Thông tin điện tử thành phố thực hiện các nội dung sau:

a) Ban hành Quy chế hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện;

b) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng thuộc đơn vị theo nguyên tắc bao quát đầy đủ các nhiệm vụ, phù hợp với tính chất, đặc điểm và khối lượng công việc thực tế của đơn vị, bảo đảm thuận tiện trong việc giải quyết công việc của tổ chức và công dân; báo cáo Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

b) Xây dựng, trình Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể, đổi tên các phòng thuộc đơn vị theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Cổng Thông tin điện tử thành phố báo cáo Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.